

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5708**/UBND-TH
V/v báo cáo kết quả giải
ngân kế hoạch vốn đầu tư
công tháng 11 năm 2020

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước.

Thực hiện nội dung Công văn số 5971/BTC-ĐT ngày 20/5/2020 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tháng 11 năm 2020 như sau:

1. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020

a) Nguồn vốn được giao: Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 4.965.678 triệu đồng; đã giải ngân đến 31/10/2020 là 2.692.156 triệu đồng đạt 54% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 30/11/2020 là 3.136.425 triệu đồng, đạt 63% kế hoạch vốn; cụ thể từng nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: Tổng kế hoạch ngân sách Trung ương giao năm 2020 là 1.889.728 triệu đồng (bao gồm nguồn TW bổ sung 51.000 triệu đồng); đã giải ngân đến 31/10/2020 là 886.608 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 30/11/2020 là 1.108.488 triệu đồng, đạt 60% kế hoạch.

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP: Tổng kế hoạch vốn tỉnh giao là 3.075.950 triệu đồng; đã giải ngân đến ngày 31/10/2020 là 1.805.548 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 30/11/2020 là 2.009.346 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch.

b) Nguồn vốn kéo dài: Tổng kế hoạch vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020 là 727.471 triệu đồng, đã giải ngân đến ngày 31/10/2020 là 337.162 triệu đồng, đạt 46% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 30/11/2020 là 461.968 triệu đồng, đạt 64% kế hoạch.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

2. Nhận xét, đánh giá và nhiệm vụ, giải pháp:

a) Nhận xét, đánh giá: Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn

số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 về tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, Thông báo số 310/TB-VPCP ngày 27/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương nhằm đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được giao, tuy nhiên tỷ lệ giải ngân trong những tháng đầu năm 2020 là thấp, chưa đạt kế hoạch, nhiều dự án tiến độ thực hiện còn chậm chưa đạt yêu cầu; đến ngày 14/9/2020, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND nhằm đôn đốc, chỉ đạo và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

b) Nhiệm vụ và giải pháp: Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 và Thông báo số 310/TB-VPCP ngày 27/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân theo quy định của Trung ương.

- Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020 của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị ở địa phương, là nhiệm vụ trực tiếp của người đứng đầu các sở, ngành và địa phương; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo quyết liệt công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư, nhất là tiến độ thực hiện dự án và công tác giải phóng mặt bằng; nỗ lực phấn đấu quyết tâm cao nhất để giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2020.

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, các Ban Quản lý dự án và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công do đơn vị làm chủ đầu tư. Đồng thời, có văn bản cam kết với UBND tỉnh về tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án.

Kính báo cáo các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, THbha418.



Đặng Văn Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÁNG 11 NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số **5708** /UBND-TH ngày **19/11/2020** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng



TT	Nội dung	Kế hoạch vốn						Lũy kế số vốn đã giải ngân từ năm 31/10/2020		Lũy kế ước giải ngân từ năm đến 30/11/2020			
		(1)	(2)	(3)	(4)	Kế hoạch năm 2020		(7)	Trong đó		(10)	Trong đó	
						KH vốn địa phương giao	KH vốn tương giao		Thanh toán KH vốn năm 2020	Thanh toán KH vốn năm 2020		Thanh toán vốn kéo dài	Thanh toán KH vốn năm
	Tổng số	5.693.149	727.471	4.965.678	5.965.678	3.029.318	337.162	2.692.156	3.598.393	461.968	3.136.425		
A	Vốn NSNN	5.693.149	727.471	4.965.678	5.965.678	3.029.318	337.162	2.692.156	3.598.393	461.968	3.136.425		
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	3.481.005	405.055	3.075.950	4.075.950	1.948.965	143.417	1.805.548	2.233.774	224.428	2.009.346		
II	Vốn ngân sách trung ương	2.212.144	322.416	1.889.728	1.889.728	1.080.353	193.745	886.608	1.364.619	237.540	1.127.079		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	894.378	80.826	813.552	813.552	682.612	70.091	612.521	773.340	79.463	693.876		
a	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	426.998	48.166	378.832	378.832	288.582	41.342	247.240	332.245	47.122	285.123		
	Vốn trong nước	368.445	48.166	320.279	320.279	245.564	41.342	204.222	283.372	47.122	236.250		
	Vốn nước ngoài	58.553		58.553	58.553	43.018		43.018	48.873	0	48.873		
b	Chương trình MTQG nông thôn mới	467.380	32.660	434.720	434.720	394.030	28.749	365.281	441.095	32.342	408.753		
	Vốn trong nước	317.380	32.660	284.720	284.720	271.072	28.749	242.323	303.137	32.342	270.795		
	Vốn nước ngoài	150.000		150.000	150.000	122.958		122.958	137.958	0	137.958		
2	Vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu	707.298	64.169	643.129	643.129	230.724	37.011	193.713	320.705	62.679	258.026		
a	Vốn chương trình mục tiêu	707.298	64.169	643.129	643.129	230.724	37.011	193.713	320.705	62.679	258.026		
b	Vốn trái phiếu chính phủ	0				0			0	0	0		
3	Vốn nước ngoài	406.713	24.666	382.047	382.047	100.613	23.308	77.305	191.433	24.425	167.008		
a	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước	118.494	2.317	116.177	116.177	59.138	2.317	56.821	82.373	2.317	80.056		
b	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi	288.219	22.349	265.870	265.870	41.475	20.991	20.484	109.060	22.108	86.952		
4	Vốn trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao	203.755	152.755	51.000	51.000	66.404	63.335	3.069	79.142	70.973	8.169		
B	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các QONN, đơn vị SNCL dành để đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có)	0				0			0				

